

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân D:

Bà Nguyễn Hồng Phượng;

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Bửu Đ, sinh năm 1987.

Địa chỉ: xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Bà Lý Thị Mỹ D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 14 tháng 4 năm 2022 của ông Trần Bửu Đ thể hiện:

Ông Trần Bữu Đ và bà Lý Thị Mỹ D chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 22/5/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 11/2020 đến nay thì vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nay ông Đ yêu cầu ly hôn với bà D.

Về con chung: Ông Đ và bà D có 01 người con chung là Trần Thiện Ph, sinh ngày 09/9/2018, hiện đang sống chung với ông Đ. Khi ly hôn ông Đ yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn bà Lý Thị Mỹ D:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, nhưng bà Lý Thị Mỹ D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; còn đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải.

Ông Trần Bữu Đ và bà Lý Thị Mỹ D đã được cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Đ, bà D vắng mặt. Ông Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà D vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Bữu Đ và bà Lý Thị Mỹ D.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử ông Trần Bữu Đ được ly hôn với bà Lý Thị Mỹ D. Về con chung: Đề nghị giao con chung Trần Thiện Ph, sinh ngày 09/9/2018 cho ông Trần Bữu Đ được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi đến khi con chung Trần Thiện Ph đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Bữu Đ không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét và đề nghị tuyên về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đ, bà D đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông Đ, bà D vắng mặt. Ông Đ có đơn yêu cầu xét xử

vắng mặt, bà D vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Bữu Đ và bà Lý Thị Mỹ D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bữu Đ và bà Lý Thị Mỹ D tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 22/5/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Bữu Đ và bà Lý Thị Mỹ D là hôn nhân hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện ông Đ yêu cầu ly hôn do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Đ và bà D đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11 năm 2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông Đ và bà D đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài và ông bà không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2020 đến nay, không hàn gắn được, cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông Đ và bà D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Bữu Đ.

[3] Về con chung: Ông Đ và bà D có 01 người con chung là Trần Thiện Ph, sinh ngày 09/9/2018. Khi ly hôn ông Đ yêu cầu được quyền nuôi con. Xét thấy hiện nay cháu Ph đang sống chung với ông Đ, nhằm để ổn định cuộc sống hiện tại và đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung Trần Thiện Ph cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Bữu Đ không có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng D sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Trần Bữu Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bữu Đ đối với bị đơn bà Lý Thị Mỹ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Bữu Đ được ly hôn với bà Lý Thị Mỹ D.
2. Về con chung: Giao cho ông Trần Bữu Đ được quyền trực tiếp nuôi con chung Trần Thiện Ph, sinh ngày 09/9/2018 cho đến khi cháu Trần Thiện Ph đủ 18 tuổi. Bà Lý Thị Mỹ D được quyền thăm nom con chung Trần Thiện Ph không ai được quyền cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trần Bữu Đ không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.
5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Bữu Đ phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005409 ngày 20/6/2022 của Chi cục thi hành án D sự huyện Mỹ Xuyên. Ông Trần Bữu Đ đã nộp xong.
6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.
7. Về việc thi hành án: Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã L, huyện L, ST (Theo GCNKH số 36 ngày 22/5/2018;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mến